

Trong những năm gần đây, đặc biệt là khi nền kinh tế VN chuyển sang kinh tế thị trường có sự quản lý của nhà nước, hoạt động xuất nhập khẩu trở thành một lĩnh vực quan trọng và quyết định đến sự tăng trưởng GDP tại VN. Doanh số xuất nhập khẩu của VN qua 5 năm gần đây là:

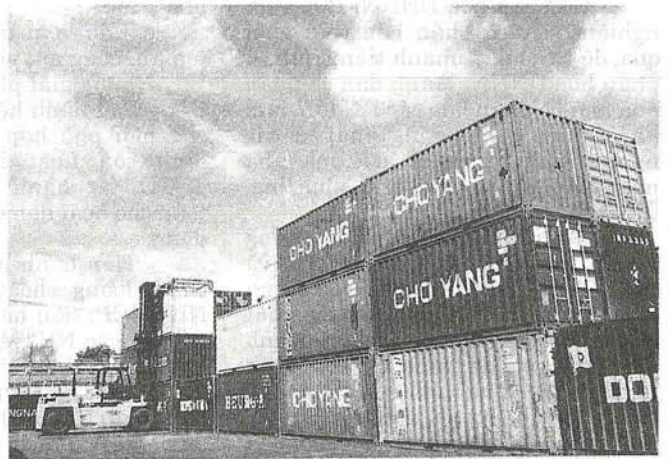
Đơn vị: triệu USD

Năm	1993	1994	1995	1996	1997
Nhập	3924,0	5825,8	8155,4	11114,3	11270
Xuất	2985,2	4054,0	5448,9	7255,0	8900
Xuất + Nhập	6909,2	9879,8	13604,3	18369,3	20170

Nguồn: Tạp chí Ngân Hàng số 12.98

Qua bảng trên ta thấy tình hình XNK không ngừng gia tăng với tỷ lệ cao và năm 1998 doanh số xuất nhập khẩu ước khoảng 21.440 triệu USD (xuất khẩu 9.790 triệu USD, nhập siêu 19% kim ngạch xuất khẩu). Tuy nhiên để đảm bảo thanh toán tiền hàng một cách thuận lợi các đơn vị xuất nhập khẩu cần chọn phương thức thanh toán thích hợp và hiệu quả. Trong thanh toán quốc tế ngày nay tồn tại nhiều phương thức thanh toán như phương thức chuyển tiền (remittance - T/T), phương thức nhờ thu (collection payment), phương thức tín dụng chứng từ (documentary credits), phương thức ghi sổ (open account) phương thức giao chứng từ nhận tiền (cash against documents). Trong các phương thức trên tại VN, các công ty XNK thường sử dụng phương thức tín dụng chứng từ hoặc bị đơn vị xuất khẩu bắt buộc phải sử dụng phương thức này. Vậy phương thức tín dụng chứng từ là gì? Tại sao nó còn được gọi là phương thức thư tín dụng (letter of credit - L/C)? Là đơn vị xuất khẩu, nhập khẩu khi sử dụng phương thức này ta phải lưu ý những vấn đề quan trọng nào?

Phương thức tín dụng chứng từ được ra đời năm 1933 (giai đoạn tổng khủng hoảng kinh tế vừa kết thúc) trong văn bản "Ban quy tắc thống nhất và thực hành về tín dụng chứng từ" viết tắt là UCP (Uniform Customs and Practice for Documentary Credits) do Phòng thương mại quốc tế ban hành - ICC (International Chamber of Commerce). UCP mới nhất được ban hành 1993 và có giá trị hiệu lực kể từ 1.1.1994 với ký hiệu UCP 500-ICC 1993. Theo đó phương thức tín dụng chứng từ được định nghĩa như sau: Phương thức tín dụng chứng từ là một sự thỏa thuận mà trong đó một ngân hàng (ngân hàng mở L/C - issuing bank) đáp ứng yêu cầu của một khách hàng (người xin mở L/C - applicant) cam kết hay cho phép một ngân hàng khác chi trả hoặc chấp thuận những yêu cầu của người hưởng lợi thư tín dụng (beneficiary) khi những điều kiện quy định trong thư được thực hiện đúng và đầy đủ. Thông thường người xin mở L/C là đơn vị nhập khẩu, người hưởng lợi L/C là đơn vị xuất khẩu, Ngân hàng mở L/C là ngân hàng phục vụ mà đơn vị nhập khẩu, còn ngân hàng khác trong định nghĩa rất phức tạp nó sẽ được chỉ dẫn trực tiếp trong thư tín dụng. Nó có thể là ngân hàng thông báo (advising bank) ngân hàng chiết khấu, thương lượng chứng từ (negotiating bank), ngân hàng xác nhận (confirming bank), ngân hàng thanh toán (paying bank), ngân hàng chuyển nhượng (transferring bank), ngân hàng hoàn trả (reimbursing bank), ngân hàng chấp nhận (accepting bank) ngân hàng chuyển chứng từ (remitting bank)...(đọc giả có thể xem chi tiết hơn định nghĩa này trong điều 2 UCP 500). Qua định nghĩa chúng ta thấy phương thức này chỉ có giá trị khi có sự đồng ý giữa các bên, nhất là của người hưởng lợi L/C. Thế thì thư tín dụng (L/C) là gì? Thư tín dụng là một văn kiện của ngân hàng mở thư tín dụng, nó được viết ra theo yêu cầu của người xin mở L/C (nhà nhập khẩu), nội dung được trình bày dưới dạng thư từ nhằm diễn đạt những cam kết thanh toán của ngân hàng mở L/C đối với người thụ hưởng, kèm theo các điều kiện (nhất là các loại chứng từ cần xuất trình) trong lá thư đó.



PHƯƠNG THỨC TÍN DỤNG CHỨNG TỪ TRONG THANH TOÁN HÀNG XUẤT NHẬP KHẨU

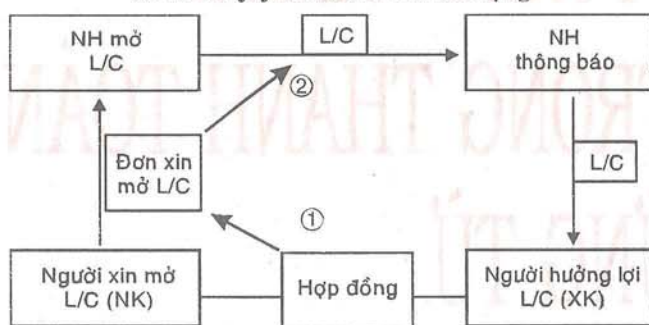
PTS. TRẦN HOÀNG NGÂN



Ảnh HÒA TẤN

Là đơn vị nhập khẩu trong phương thức tín dụng chứng từ (TDCT) chúng ta cần lưu ý những vấn đề gì? Điều cần lưu ý trước tiên là phương thức này không thuận lợi lắm cho đơn vị nhập khẩu, vì vậy nhập khẩu chỉ áp dụng khi nhà xuất khẩu yêu cầu trong lúc ký kết hợp đồng mua bán ngoại thương. Tại sao như vậy? Bởi vì, đầu tiên đơn vị nhập khẩu phải viết đơn xin mở L/C gửi đến ngân hàng phục vụ mình kèm theo các tài liệu để thuyết minh như: hợp đồng thương mại, giấy phép kinh doanh, giấy phép nhập khẩu hoặc quota, phương án kinh doanh lô hàng nhập, báo cáo tài chính, và đôi khi còn có cả tài sản thế chấp và cầm cố... Trên cơ sở đó ngân hàng mở L/C (với trách nhiệm là người phải trả tiền cho tổ chức xuất khẩu) sẽ kiểm tra hồ sơ và phân tích trên 3 yếu tố: pháp lý, hiệu quả kinh tế, khả năng tài chính và nếu đồng ý, còn yêu cầu đơn vị nhập khẩu ký quỹ để đảm bảo thanh toán (có thể lên tới 100% giá trị L/C) trừ trường hợp ngoại lệ. Đơn xin mở L/C là cơ sở pháp lý chính để giải quyết vấn đề tranh chấp giữa người xin mở L/C với ngân hàng mở L/C và là nội dung cơ bản để ngân hàng viết thư tín dụng cho nhà xuất khẩu (nói cụ thể hơn, đơn viết thế nào, thì L/C sẽ có nội dung tương tự như vậy). Do đó khi viết đơn xin mở L/C tổ chức nhập khẩu cần hết sức cẩn thận, nếu không thông suốt, nhà nhập khẩu cần nhờ người chuyên môn viết hộ (ví dụ như nhân viên ngân hàng). Nhà nhập khẩu cần tôn trọng những điều khoản đã được thỏa thuận trên hợp đồng (đôi khi cũng có thể sửa đổi), làm thế nào để vừa có thể bảo vệ được quyền lợi của mình nhưng cũng để đơn vị xuất khẩu có thể chấp nhận được (độc giả có thể tham khảo các mẫu đơn, chứng từ tín dụng trong sách *Tiền tệ ngân hàng và thanh toán quốc tế* của tác giả Trần Hoàng Ngân). Những điều kiện trong thư phải được viết rõ ràng, chi tiết và nhất là điều khoản về hàng hóa và chứng từ cần xuất trình

Sơ đồ 1: Quy trình mở thư tín dụng



Là đơn vị xuất khẩu (người hưởng lợi L/C) khi nhận được thư tín dụng cần hết sức thận trọng, kiểm tra phân tích từng điều khoản trong thư tín dụng, đối chiếu với hợp đồng, khả năng hiện tại của đơn vị, xem có thể thực hiện đúng và đầy đủ tất cả các điều kiện của thư tín dụng hay không? Nếu không đồng ý với điều khoản nào, thì đề nghị bên mở L/C tu chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho đến khi hoàn chỉnh thì mới giao hàng. Bởi vì thư tín dụng là phương tiện chủ yếu của phương thức thanh toán tín dụng chứng từ, là cơ sở pháp lý chính của việc thanh toán. Người trả tiền cho tổ chức xuất khẩu là ngân hàng mở L/C, chứ không phải là nhà nhập khẩu, vì vậy ngân hàng chỉ cần cứ vào L/C chứ không cần cứ vào hợp đồng (trừ trường hợp L/C có ghi chú: có điều khoản nào đó được thực hiện theo hợp đồng). Những nội dung chính trong thư tín dụng, đơn vị xuất khẩu cần kiểm tra là:

- Ngân hàng mở L/C là ngân hàng tên gì, ở đâu, có quan hệ giao dịch với ta lần nào chưa, khả năng thanh toán của họ như thế nào? Khả năng phá sản, giải thể có thể xảy ra hay không? Cần hết sức thận trọng trong giai đoạn khủng hoảng tài chính, hiện tượng ngân hàng phá

sản thường xảy ra. Khi thấy có rủi ro nên đề nghị có ngân hàng khác xác nhận, tức là dùng thư tín dụng có xác nhận (confirmed L/C).

- Ngày mở L/C, thời gian hiệu lực và địa điểm hết hạn hiệu lực L/C.

- Ngày giao hàng phải nằm trong thời hạn hiệu lực L/C

- Loại thư tín dụng là loại gì? Không nên chấp nhận thư tín dụng được hủy ngang (revocable L/C), vì nó có thể hủy bỏ bất cứ lúc nào.

- Số tiền của L/C cũng là nội dung quan trọng, bên xuất khẩu cần chú ý để ghi hồi phiếu và hóa đơn cho phù hợp.

- Điều khoản về hàng hóa, vận tải, bảo hiểm và giao nhận hàng hóa.

- Điều khoản về thanh toán: trả ngay hay trả chậm, thanh toán tại ngân hàng mở L/C hay tại ngân hàng bên nước xuất khẩu, ngân hàng thương lượng có được quyền điện đòi tiền ngân hàng mở L/C hay không? Nếu được thì quá tốt.

- Điều khoản chứng từ cần xuất trình là điều khoản quan trọng nhất, vì nó bao hàm tất cả các điều khoản trên, và lại ngân hàng mở L/C khi thanh toán chỉ đối chiếu các chứng từ do xuất khẩu trình có phù hợp với quy định trên L/C hay không? Do đó đơn vị xuất khẩu cần xem trên L/C, ngân hàng mở L/C quy định xuất trình những chứng từ nào, ai cấp, mỗi loại bao nhiêu bản, bản chính hay bản copy...khả năng đơn vị xuất khẩu có thể có được các chứng từ đó hay không? ■

Sơ đồ: Quy trình thanh toán L/C tại ngân hàng mở L/C



Sơ đồ: Quy trình thanh toán L/C tại ngân hàng chỉ định trên L/C

